

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 403/2020/HS-PT

Ngày: 14/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Vũ Đông;

Ông Nguyễn Huyền Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quang Hưng- Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại Trại tạm giam của Công an tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội về mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 186/2020/TLPT-HS ngày 25 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Tráng A S và các bị cáo khác phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Tráng A S, tên gọi khác: Tráng Láo S, sinh ngày 13/02/2000 tại huyện Mộc Ch, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản Phiêng C, xã Lóng S1, huyện Mộc Ch, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Tráng Láo T (Tráng A T) và bà Lầu Thị D; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2018 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Tráng A Ch1 (anh trai của Tráng A S2), sinh năm 1997 tại huyện Mộc Ch, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản Phiêng C, xã Lóng S1, huyện Mộc Ch, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Tráng Láo T (Tráng A T) và bà Lầu Thị D; có vợ là Mùa Thị P và có 02 con (con

lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017); tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2018 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

3. Sòng A P1, sinh năm 1990 tại huyện Bắc H, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Bản Sa L, xã Chiềng X, huyện Vân H1, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Sòng A Ph (Sòng A Ph) và bà Giàng Thị S2; có vợ là Vàng Thị M và có 04 con (con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2019 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Sòng A P1**: Luật sư Đỗ Văn Th-Văn phòng Luật sư Đỗ Th, Đoàn luật sư tỉnh Sơn La; có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Tráng A S (Tráng Láo S) và bị cáo Tráng A Ch1**: Luật sư Nguyễn Văn Hải- thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sơn La; có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án này còn bị cáo Sòng A M1 không kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 29/8/2018, Tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Sơn La phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực tiểu khu 2, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Ch phát hiện và bắt quả tang hai anh em Tráng A S và Tráng A Ch1, trú tại: Bản Phiêng C, xã Lóng S1, huyện Mộc Ch đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 ba lô màu xanh bên trong có 18 bánh bột nén hình hộp chữ nhật nghi Heroine (S và Ch1 khai đang giao dịch bán Heroine thì bị phát hiện bắt giữ). Ngoài ra còn tạm giữ của Tráng A Ch1 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 26G1 - 082.38 kèm theo đăng ký xe mang tên Tráng Láo T và 01 Giấy phép lái xe mang tên Tráng A Ch1. Tạm giữ của Tráng Láo S 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

Ngày 30/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh Sơn La thành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, kết quả: “*Tổng khối lượng của 18 bánh nghi Heroine là 5.643,88 gam*”.

Tại Kết luận giám định số: 1002 ngày 09/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu từ SC1A đến SC18A đều là ma túy; loại chất Heroine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 18 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 5.643,88 gam; loại Heroine*”.

Mở rộng điều tra, ngày 10/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) Công an tỉnh Sơn La ra quyết định khởi tố bị can, lệnh bắt tạm giam đối với Sòng A Páo, Sòng A M1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự nhưng Sòng A Páo, Sòng A M1 không có mặt tại địa phương. Ngày 01/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã ra quyết định truy nã đối với Sòng A Páo, Sòng A M1. Ngày 19/02/2019, Sòng A P1, Sòng A M1 bị bắt theo quyết định truy nã. Ngày 16/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) Công an tỉnh Sơn La ra quyết định khởi tố bị can, lệnh bắt tạm giam đối với Hạng A Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự nhưng Hạng A Đ không có mặt tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã ra quyết định truy nã đặc biệt và tách hành vi phạm tội của Hạng A Đ ra thành vụ án độc lập để tiếp tục điều tra, truy bắt, chờ khi nào bắt được Đ sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau.

Quá trình điều tra, các bị cáo Tráng A S (Tráng Láo S), Tráng A Ch1, Sòng A P1, Sòng A M1 (M1) khai nhận:

Ngày 20/8/2018, Sòng A M1 đang ở nhà tại bản Sa L, xã Chiềng X, huyện Vân H1, tỉnh Sơn La thì có hai người đàn ông đến nhà tự giới thiệu tên là H2 và H3 nhà ở Hải Phòng đặt vấn đề mua Heroine với giá 6.600 USD/01 bánh. M1 nói hiện chưa có, khi nào tìm được sẽ thông báo sau, trước khi về H3 cho Mùa số điện thoại để tiện liên lạc. Sau đó Mùa rủ anh trai là Sòng A P1 đến nhà Tráng A S tại: Bản Phiêng C, xã Lóng S1, huyện Mộc Ch đặt mua 20 bánh Heroine với giá 6.600USD/01 bánh, S nói hiện chưa có, khi nào tìm được sẽ thông báo cho. Sau đó S gọi điện thoại cho Thào A S3, trú tại: Bản Pa Háng, khu Pa Háng - Huổi Hiềng, huyện Sốp Bâu, tỉnh Hòa Phấn, nước CHDCND Lào (là người quen của S) và anh trai là Tráng A Ch1 và anh rể là Hạng A Đ ở cùng bản đến nhà Sự để trao đổi mua bán ma túy. S, S3 và Đ thống nhất S3 giao cho Đ 20 bánh Heroine với giá 6.000 USD/01 bánh để đem đi bán. Sau khi bán ma túy, Đ mang tiền sang Lào trả cho S3 còn tiền lãi chia đôi. Sau khi thỏa thuận, thống nhất với S3, Sự gọi điện cho M1 thông báo đã có Heroine. Mùa gọi điện cho H3 thông báo đã tìm được Heroine và bảo H3 lên mua.

Sáng ngày 25/8/2018, Đ, M1, Sự, Ch1 gặp nhau tại nhà S bàn bạc, thống nhất Đ trực tiếp đi nhận Heroine của S3; còn M1, Ch1 và S đi đón H3 và kiểm tra tiền. Bàn bạc xong, M1 gọi điện hẹn gặp H3 ở cầu xã Chiềng X để mua bán Heroine. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Đ khoác ba lô đựng 20 bánh Heroine đến cầu xã Chiềng X để giao cho S và M1. M1 gọi điện cho H3, H3 nói do trời mưa đường sạt lở không vào mua được và hẹn 02 hôm sau sẽ vào mua. Do chưa bán được Heroine nên Ch1 và Đ đi về nhà còn S và M1 mang ba lô đựng Heroine đi về nhà M1. M1 nói với Sự cất giấu Heroine tại nhà Mùa không an toàn và bảo S mang đến nhà anh trai là Sòng A P1 ở cùng bản để cất giấu. Sau đó M1, S mang đến nhà đưa cho P1, P1 cất giấu ba lô ma túy vào trong kho đựng ngô của gia đình. S ở lại

nhà M1 02 ngày để chờ nhưng chưa bán được Heroine. Ngày 27/8/2018, S về nhà, trước khi về S bảo M1 khi nào người mua ma túy đến thì gọi điện báo cho S.

Sáng ngày 28/8/2018, H3 gọi điện cho M1 nói đã đem tiền lên để mua ma túy, đang ở tại nhà nghỉ Thủy A ở xã Chiềng S4 và bảo Mùa đến kiểm tra tiền mua ma túy. Mùa gọi điện cho S thông báo người mua Heroine đang chờ ở chợ xã Chiềng S4 và bảo S cùng đi kiểm tra tiền. S gọi điện cho Đ, Ch1 cùng đi. M1 dẫn Sư, Ch1, Đ đến nhà nghỉ Thủy A, M1, S, Đ vào phòng 201 gặp H3 và H2 còn Ch1 đứng ở ngoài cánh giới. H3, H2 đưa tiền cho M1, S, Đ kiểm tra tổng số tiền là 1.500.000.000đ và 50.000 USD. Sau khi M1, S, Đ xác định số tiền trên đủ mua 18 bánh Heroine thì M1 bảo S và Đ ở lại nhà nghỉ để nhận tiền bán Heroine, còn M1 lấy xe máy của S chở H3 về lấy Heroine, còn Ch1 thì đi cùng để dẫn đường, nếu thấy có Công an hoặc Bộ đội Biên phòng thì báo cho M1. Sau đó, M1 gọi điện bảo P1 mang ba lô ma túy đến khu vực bể nước giáp ranh giữa bản Sa L và bản Suối Q cho M1. Do P1 mệt nên không đem ba lô ma túy đến khu vực bể nước mà chỉ đem ba lô ma túy từ kho ngô bỏ lên trên giá đèo hàng xe máy dựng ngoài hiên nhà để M1 đến lấy. M1 đã gọi điện cho Giàng A Tr ở cùng bản Sa L đến nhà P1 lấy ba lô ma túy đem đến khu vực bể nước cho M1. Khoảng một tiếng sau, Giàng A Tr đi xe máy chở ba lô ma túy đến giao cho M1. H3 bảo M1 đem ma túy đến khu vực nghĩa trang thuộc tiểu khu 7, xã Chiềng S4 để kiểm tra chất lượng ma túy. M1 đồng ý và bảo Tr chở H3 cùng ba lô ma túy đi theo sau còn M1 điều khiển xe máy đi trước kiểm tra đường. Khi M1 đi đến bản Dân Quân thì gặp Tráng A Ch1 đang đứng đợi, M1 cùng Tráng A Ch1 tiếp tục đi xem đường đến khu vực tiểu khu 7, xã Chiềng S4 phát hiện có Bộ đội Biên phòng đi tuần tra thì M1 đã gọi điện bảo Tr đem ba lô ma túy trốn vào rừng, đồng thời gọi điện thông báo cho S biết có Bộ đội Biên phòng tuần tra, không bán Heroine nữa và bảo S, Ch1, Đ về khu nhà trọ của học sinh ở xã Chiềng X nghỉ ngơi.

Sáng ngày 29/8/2018, M1 đến nhà Tr lấy lại ba lô ma túy mang đến phòng trọ đưa cho Đ, Đ bỏ ra hai bánh Heroine. Đến 15 giờ cùng ngày, M1 đến phòng trọ gặp S. Ch1, Đ thông báo H3 đang đến để kiểm tra ma túy. Khoảng 16 giờ cùng ngày, H3 đến phòng trọ bảo lấy Heroine đem ra khu nhà vệ sinh để kiểm tra chất lượng. S cầm ba lô đựng 18 bánh Heroine rồi cùng Ch1 đi theo H3 ra nhà vệ sinh, khi ba người đang kiểm tra chất lượng ma túy thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang S và Ch1 cùng với vật chứng là 18 bánh Heroine, còn H3 chạy thoát. M1, Đ đang ở trong phòng trọ thấy thế cũng chạy thoát. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định khởi tố bị can, lệnh bắt tạm giam đối với Sòng A M1, Sòng A P1 và Hạng A Đ. Đến ngày 19/02/2019 thì Sòng A P1 và Sòng A M1 bị bắt theo quyết định truy nã.

Về nguồn gốc 18 bánh Heroine có tổng khối lượng 5.643,88 gam: Tráng A S và Tráng A Ch1 khai là của Thào A S3 trú tại: Bản Pa Háng, khu Pa Háng - Huổi Hiềng, huyện Sốp Bâu, tỉnh Hủa Phăn, nước CHDCND Lào, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã có Công văn số 28 ngày 28/11/2018 gửi Công an

tỉnh Hòa Phấn, Lào đề nghị xác minh, điều tra để xử lý theo pháp luật của nước CHDCND Lào.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Tráng A S (Tráng Láo S), Tráng A Ch1 và Sòng A P1 đều phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tráng A S (Tráng Láo S) tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tráng A Ch1 tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Sòng A P1 tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Sòng A M1 (Mua) 18 năm tù và quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 21/01/2020, bị cáo Sòng A P1 có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt tử hình.

Ngày 30/01/2020, bị cáo Tráng A S và Tráng A Ch1 có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt tử hình.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ở phần đầu phiên tòa các bị cáo Tráng A S, Tráng A Ch1 và Sòng A P1 chưa thật sự thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, các bị cáo vừa nhận tội vừa kêu oan. Nhưng về sau tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn nhận tội và xin được giảm nhẹ, cụ thể: các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã xét xử đối với các bị cáo và các bị cáo đều xin hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét đến hoàn cảnh gia đình khó khăn, các bị cáo là người dân tộc sống ở vùng sâu, vùng xa, nên am hiểu pháp luật hạn chế, để giảm nhẹ hình phạt như nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo, bởi các bị cáo rất hối hận về hành vi mua bán trái phép ma túy của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng – tranh luận công khai tại phiên tòa phúc thẩm thì thấy đã có đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm đã qui kết hành vi phạm tội của các bị cáo Tráng A S, Tráng A Ch1 và Sòng A P1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ đúng pháp luật; đồng thời xét mức hình phạt tử hình mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng pháp luật để xử phạt các bị cáo là thỏa đáng, vì khối lượng ma túy Heroin mà các bị cáo

tham gia thực hiện hành vi đồng phạm mua bán ma túy là đặc biệt lớn (18 bánh có tổng khối lượng 5.643,88 gam Heroin). Nếu vụ án không bị phát hiện kịp thời thì hậu quả sẽ khôn lường.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy đại diện VKSND cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ của các bị cáo và đề nghị của các luật sư, để giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, vì Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo: Luật sư Đỗ Văn Th bào chữa cho bị cáo Sòng A P1 cho rằng với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì chưa đủ căn cứ vững chắc để kết án bị cáo P1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm vì có chứng cứ thể hiện bị cáo ngoại phạm, lại bị bức cung nhục hình. Vì vậy, đề nghị xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Văn H2 bào chữa cho các bị cáo Tráng A S và Tráng A Ch1 thì cho rằng bị cáo S và bị cáo Ch1 không kêu oan và đều bị Sòng A M1 xúi giục làm theo, xét vai trò của S và Ch1 thấp nhất trong vụ án, các bị cáo là anh em ruột, lại là người dân tộc sống ở vùng sâu, vùng xa. Vì vậy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét để mở lượng khoan hồng của pháp luật để không xử phạt tử hình đối với các bị cáo S và bị cáo Ch1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nên không có thắc mắc, khiếu nại gì đối với vụ án.

[2] **Về nội dung:** Căn cứ vào lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm thì tuy có lúc các bị cáo khai chưa thật sự thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, nhưng Hội đồng xét xử thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá một cách khách quan - toàn diện về hành vi phạm tội của các bị cáo nên đã có đủ căn cứ để khẳng định: Việc bắt quả tang các đối tượng Tráng A S và Tráng A Ch1 đang có hành vi mua bán ma túy và thu giữ được 18 bánh Heroin vào chiều ngày 29-8-2018 tại khu vực gần phòng trọ do các bị cáo thỏa thuận là có thật. Quá trình điều tra, các bị cáo Tráng A S, Tráng A Ch1 và Sòng A M1 đã khai nhận về hành vi tham gia mua bán trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa các bị cáo tiếp tục khai nhận về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình đúng như lời khai trong quá trình điều tra vụ án và lời khai của các bị cáo đã phù hợp với lời khai của bị cáo khác. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án các bị cáo Tráng A S, Tráng A Ch1, Sòng A P1 và Sòng A M1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo tiếp tục khẳng định không bị kết án oan. Sau khi xét xử sơ

thẩm thì bị cáo Sông A M1 không kháng cáo, còn các bị cáo S, Ch1 và P1 thì kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, và tại phiên tòa phúc thẩm tiếp tục xin được khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tử hình của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, vì các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, khối lượng ma túy mà các bị cáo thực hiện hành vi mua bán là đặc biệt lớn, thủ đoạn phạm tội của các bị cáo lại khá tinh vi, vì luôn luôn có người do thám, dẫn đường và thường xuyên thay đổi địa điểm cất giấu ma túy để trốn tránh sự phát hiện của cơ quan pháp luật; Hơn nữa nếu như vụ án này chưa bị phát hiện xử lý kịp thời thì hậu quả xảy ra cho xã hội là khôn lường, vì khối lượng ma túy quá lớn (18 bánh Heroin có tổng khối lượng là 5.643,88 gam Heroin) và chắc chắn nếu chưa bị phát hiện thì các bị cáo sẽ tiếp tục mua bán và sẽ mua bán khối lượng ma túy ngày càng lớn hơn. Do hành vi phạm tội của các bị cáo Tráng A S, Tráng A Ch1 và Sông A P1 gây ra cho xã hội đặc biệt nguy hiểm như đã nêu trên, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng pháp luật xử phạt các bị cáo mức hình phạt tử hình là phù hợp với tính chất-mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và là cần thiết, bởi tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Sơn La xảy ra rất phức tạp, khi mà tình hình tội phạm ma túy không giảm mà ngày càng phức tạp và nguy hiểm hơn.

Lời bào chữa của các luật sư cho các bị cáo thì có lúc cho rằng chưa đủ căn cứ để kết án bị cáo P1 nhưng lại vừa đề nghị nếu Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ buộc tội bị cáo P1 thì luật sư đề nghị coi hành vi phạm tội của bị cáo P1 chỉ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vì bị cáo chỉ có hành vi cất giấu ma túy. Đối với đối tượng Hạng A Đ hiện đang bỏ trốn thì tiếp tục điều tra xử lý (đã tách ra xử lý sau), còn bị cáo Thà thì không có căn cứ để xử lý, chứ không phải bỏ lọt tội phạm. Trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội, lời khai của bị cáo P1 phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án; hơn nữa, ma túy lại cất giấu trong buồng đẻ ngô của gia đình nhà P1, cũng như việc bị cáo P1 nài ra tình tiết ngoại phạm, nhưng lại không có căn cứ để chấp nhận (các BL 16, 23, 188, 195, 196, 199, 281, 288, 290, 293, 312, 316, 332...). Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận, mà cần thiết phải giữ nguyên hình phạt tử hình đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, có như vậy mới phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và mới đảm bảo tính răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tử hình nhưng không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận, nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên và căn cứ vào các Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt tử hình của các bị cáo: Tráng A S, Tráng A Ch1 và Sòng A P1, để giữ nguyên phần quyết định về hình phạt đối với các bị cáo bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 20/01/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Tuyên bố: Các bị cáo Tráng A S (Tráng Láo S), Tráng A Ch1 và Sòng A P1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tráng A S (Tráng Láo S) tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; các điểm s, t khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tráng A Ch1 tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sòng A P1 tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm mỗi bị cáo 200.000 đồng.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (14-8-2020). Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật thì các bị cáo có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ 1);
- VKSND tối cao (Vụ 7);
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- TTG thuộc CA tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hùng